TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2024/DS-ST Ngày 28/3/2024 V/v "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoè và bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-DS ngày 20/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q(V1

Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông Hàn Ngọc V– Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H– Chức vụ: Giám đốc trung tâm Q1 (Vắng mặt).

Người được ông H1 quyền lại: Hoàng Đức M– Cán bộ Ngân hàng TMCP Q(V1 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà C, số D, T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn T năm 1987 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị O năm 1989 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q (V1) trình bày:

Vào ngày 14/8/2019 Ngân hàng TMCP Q(sau đây gọi tắt là V1 cấp tín dụng cho chị Nguyễn Thị O1 và anh Nguyễn Văn T1 chi tiết theo Hợp đồng tín dụng cụ

thể như sau:

* Hợp đồng tín dụng số: 8975107.19 vay số tiền: 900.000.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 24 thángMục đích vay: Kinh doanh mua bán hàng hải sản. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.7%/năm. Lãi suất sẽ được V1chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần, bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 0.9%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng N1và chính sách của V1tại từng thời kì

* Hợp đồng tín dụng số: 713.6068.19 vay số tiền: 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 120 thángMục đích vay: Sữa chữa và mua sắm thiết bị nội thất. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11.8%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.4%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng N1và chính sách của V1tại từng thời kì

Các giấy tờ vay nợ anh T, chị O2 người trực tiếp ký vào giấy tờ vay. Khi vay anh T2 Ocó thế chấp: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 628, tờ bản đồ số: 127-79, địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ Antheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Nguyễn Văn Tvà Nguyễn Thị O3

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho VIB nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/04/2021. Tạm tính đến ngày 28/03/2024, chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 còn nợ VIB số tiền tổng cộng là: 382.446.646 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), cụ thể như sau:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
8975107.19 ngày 14/08/2019	0	28.316.712	286.178.182	314.494.894
7136068.19 ngày 14/08/2019	0	10.596.016	57.355.736	67.951.752

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V1đã đôn đốc, tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc làm trên của chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của V1

Số tiền chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 đã trả cho V1tạm tính đến ngày 28/03/2024 là: 1.166.055.166 đồng đồng, trong đó bao gồm:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
8975107.19 ngày 14/08/2019	900.000.000	30.247.398	90.410	930.337.808
7136068.19 ngày 14/08/2019	168.326.897	35.594.647	122.711	235.717.358

1. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị O4 anh Nguyễn Văn T3 trả Ngân hàng TMCP Q(V1sồ tiền tạm tính đến ngày 28/03/2024 là: 382.446.646 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, Nợ lãi: 38.912.728 đồng, N quá hạn: 343.533.918 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29/03/2024 cho đến ngày chị Nguyễn Thị O4 anh Nguyễn Văn T4 toán toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp chị Nguyễn Thị O4 anh Nguyễn Văn T5 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: "Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 628, tờ bản đồ số: 127-79, có diện tích 165 m2 (nay là thửa đất số 71 tờ bản đồ số 31 có diện tích 172,8 m2) tại: Thôn Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ Antheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 185463, số vào sổ cấp GCN: CH01173 do UBND thị xã H cấp ngày 11/09/2018 đứng tên Nguyễn Văn Tvà Nguyễn Thị O5 các tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cho V1

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị tòa án tuyên chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T3 có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để lấy ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của chị O và anh T6

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thị xã H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong suốt quá trình giải quyết và tại thời điểm xét xử.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, bị đơn chị O và anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã H về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Buộc chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2024 tổng cộng là: 382.446.646 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), cụ thể như sau:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
8975107.19 ngày 14/08/2019	0	28.316.712	286.178.182	314.494.894
7136068.19 ngày 14/08/2019	0	10.596.016	57.355.736	67.951.752

Ngoài ra chị O và anh T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho hai khoản vay trên cho đến khi trả hết số tiền nợ lãi.

Trường hợp chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T5 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Q quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Tchị O6 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Q chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Anh Tchị O6 chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình làm việc, xác minh tại gia đình và UBND xã Q trình bày hiện nay anh Tchị O7 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan tuy nhiên theo Công văn số 1376/QLLĐNN-PCTTr ngày 18/8/2023 của Cục Q2ngoài nước, Bộ L nhận không có thông tin anh T2 Ođi làm việc ở nước ngoài nên không có căn cứ để chuyển vụ án theo thẩm quyền. Hiện nay bị đơn chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 có nơi cư trú tại thôn Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, vì vậy theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu trong vụ án này.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị O3 và anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị O và anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng các khoản vay cụ thể:

Vào ngày 14/8/2019 Ngân hàng TMCP Q(sau đây gọi tắt là V1có cho chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T7 số tiền: 900.000.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn) để kinh doanh mua bán hải sản và 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn) để sửa chữa và mua sắm thiết bị nội thất.

Qua các chứng cứ thu thập được cho thấy: Vào ngày 14/8/2019 chị Nguyễn Thị O3, anh Nguyễn Văn T1 có đứng tên vay vốn nợ tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh V1 giao dịch chợ V3cụ thể các khoản vay như sau:

* Theo Hợp đồng tín dụng số: 8975107.19 vay số tiền: 900.000.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 24 thángMục đích vay: Kinh doanh mua bán hàng hải sản. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.7%/năm. Lãi suất sẽ được V1chủ động điều chỉnh lại 03 tháng một lần, bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 0.9%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng N1và chính sách của V1tại từng thời kì

* Theo Hợp đồng tín dụng số: 713.6068.19 vay số tiền: 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay: 120 thángMục đích vay: Sữa chữa và mua sắm thiết bị nội thất. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11.8%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.4%/năm, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Ngân hàng N1và chính sách của V1tại từng thời kì

Các hợp đồng ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, đảm bảo đúng

theo các quy định của pháp luật.

Từ khi vay, chị O và anh T đã trả cho Ngân hàng các khoản vay cụ thể: Số tiền chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T8 trả cho V1tạm tính đến ngày 28/03/2024 là: 1.166.055.166 đồng đồng, trong đó bao gồm:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
8975107.19 ngày 14/08/2019	900.000.000	30.247.398	90.410	930.337.808
7136068.19 ngày 14/08/2019	168.326.897	35.594.647	122.711	235.717.358

.

Sau đó bị đơn chị Nguyễn Thị O3, anh Nguyễn Văn T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi, lãi quá hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị O và anh T phải trả toàn bộ số tiền lãi suất còn nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị O và anh T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ lãi và lãi quá hạn cho ngân hàng, phí phát sinh cho đến khi chị O và anh T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, cụ thể: Tổng số tiền nợ lãi và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/3/2024 tổng cộng là: 382.446.646 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ lãi: 38.912.728 đồng, N quá hạn: 343.533.918 đồng.

[2.1] Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận nên chị O5 anh T3 chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ngân hàng đã tạm ứng nên anh chị phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng. Ngoài ra, chị O5 anh T9 phải chịu 19.122.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCQ Qvề việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T1

Buộc chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T3 liên đới có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ lãi và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/3/2024 tổng cộng là: 382.446.646 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ lãi: 38.912.728 đồng, N quá hạn: 343.533.918 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/3/2024 chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số: 8975107.19 và Hợp đồng tín dụng số: 713.6068.19 cùng ngày 14/8/2019

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà chị O8 T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng. Chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T10 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ lãi này.

2. Trường hợp chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T5 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Q quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: "Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 628, tờ bản đồ số: 127-79, có diện tích 165 m2 (nay là thửa đất số 71 tờ bản đồ số 31 có diện tích 172,8 m2) (Lý do có sự sai lệch diện tích là do sai số trong quá trình đo đạc) tại: Thôn Đ (nay là thôn T), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ Antheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 185463, số vào sổ cấp GCN: CH01173 do UBND thị xã H cấp ngày 11/09/2018 đứng tên Nguyễn Văn T11 Nguyễn Thị O5 các tài sản gắn liền với đất.

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, buộc chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T3 có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q

Về chi phí tố tụng và án phí: Chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q đã nạp tiền tạm ứng nên chị O8 T phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

Chị Nguyễn Thị O5 anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 19.122.000đ (Mười chín triệu một trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Phần cụ thể

anh T, chị O mỗi người phải nạp 9.561.000đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng). Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 24.473.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003617 ngày 11/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Huy

.